

Số: 89/NQ-HĐND

Yên Châu, ngày 21 tháng 9 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Về thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2022

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN YÊN CHÂU
KHOÁ XXI, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ NHẤT**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 5 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính
phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị quyết số 144/2020/NQ-HĐND ngày 02 tháng 11 năm 2020
của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn
đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025;*

*Thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 10 tháng 8 năm 2021 của Hội
đồng nhân dân tỉnh Sơn La về Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn ngân
sách địa phương giai đoạn 2021-2025;*

*Thực hiện Chỉ thị số 20/CT-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2021 của Ủy
ban nhân dân tỉnh Sơn La về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội
và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022;*

*Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện tại Tờ trình số 274/TTr-UBND
ngày 10 tháng 9 năm 2021; Báo cáo thẩm tra số 50/BC-KTXH ngày 16 tháng 9
năm 2021 của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện; ý kiến thảo luận và
kết quả biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2022

1. Tổng vốn đầu tư công năm 2022: 25.323 triệu đồng (Bằng chữ: Hai mươi lăm tỷ, ba trăm hai mươi ba triệu đồng chẵn), trong đó:

1.1. Nguồn bổ sung cân đối phân cấp cho huyện: 12.583 triệu đồng.

1.2. Nguồn thu tiền sử dụng đất phân cấp cho huyện: 12.740 triệu đồng.

2. Nguyên tắc phân bổ

Thực hiện phân bổ theo quy định của Luật đầu tư công năm 2019, Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư

công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 144/2020/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025.

3. Dự kiến phương án bố trí kế hoạch vốn năm 2022: 25.323 triệu đồng (Bằng chữ: Hai mươi lăm tỷ, ba trăm hai mươi ba triệu đồng chẵn), trong đó:

3.1. Nguồn bổ sung cân đối phân cấp cho huyện: 12.583 triệu đồng.

- Dự án hoàn thành chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025: 11.764 triệu đồng.
- Dự án khởi công mới năm 2022: 819 triệu đồng.

3.2. Nguồn thu tiền sử dụng đất phân cấp cho huyện: 12.740 triệu đồng.

- Công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, đấu giá quyền sử dụng đất, giải phóng mặt bằng: 2.170 triệu đồng.

- Dự án hoàn thành chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025: 7.411,798 triệu đồng.
- Dự án khởi công năm 2021 chuyển sang năm 2022: 2.018,202 triệu đồng
- Dự án khởi công mới năm 2022: 1.140 triệu đồng

(Có phụ lục tổng hợp và phụ lục chi tiết số 01, 02 kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện khoá XXI, kỳ họp chuyên đề lần thứ nhất thông qua ngày 21 tháng 9 năm 2021 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận: *kh*

- TT. HĐND, UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp, Sở KH-ĐT;
- Trung tâm công báo tỉnh;
- TT. HU, HĐND, UBND huyện;
- UBND TQVN huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- LĐ, CV VP HĐND-UBND huyện;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, TCKH, Oanh 100 bản.

CHỦ TỊCH



Tông Thế Anh

**ƯỚC TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021 VÀ
DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022 CỦA HUYỆN YÊN CHÂU**

(Kèm theo Nghị quyết số 89/NQ-HĐND ngày 21 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng nhân dân huyện Yên Châu)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Năm 2021			Dự kiến KH đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025	Nhu cầu kế hoạch năm 2022	Dự kiến kế hoạch năm 2022	Ghi chú
		Kế hoạch	Giải ngân từ 1/1/2021 đến 9/9/2021	Ước giải ngân từ 1/1/2021 đến 31/12/2021				
	TỔNG SỐ	9.854,372	5.110,147	9.854,372	46.553,463	25.323,000	25.323,000	
1	Nguồn bổ sung cân đối phân cấp cho huyện	4.852,557	4.852,557	4.852,557	17.435,557	12.583,000	12.583,000	Chi tiết theo Biểu 01
2	Nguồn thu tiền sử dụng đất phân cấp cho huyện	5.001,815	257,590	5.001,815	29.117,906	12.740,000	12.740,000	Chi tiết theo Biểu 02

Phụ lục 01

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022 NGUỒN BỔ SUNG CÂN ĐỐI PHÂN CẤP CHO HUYỆN

(Kèm theo Nghị quyết số 89/NQ-HĐND ngày 21 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng nhân dân huyện Yên Châu)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư				Dự kiến KH đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Năm 2021			Lũy kế vốn NSNN bố trí đến hết năm 2021	Nhu cầu vốn NS buyện để triển khai năm 2022	Dự kiến kế hoạch năm 2022	Ghi	
						Số, ngày tháng năm	TMĐT	Trong đó			Kế hoạch	Giải ngân từ 01/01/2021 đến 9/9/2021	Ước giải ngân từ 01/01/2021 đến 31/12/2021					
								NSNN	Dân góp									
TỔNG CỘNG							32.619,000	31.719,000	900,000	17.435,557	4.852,557	4.852,557	4.852,557	18.070,157	12.583,000	12.583,000		
I	Dự án hoàn thành, chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025							31.800,000	30.900,000	900,000	16.616,557	4.852,557	4.852,557	4.852,557	18.070,157	11.764,000	11.764,000	
1	Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Thị trấn			1187-28/10/2019	4.900,000	4.900,000	-	2.232,755	1.550,000	1.550,000	1.550,000	3.682,600	682,755	682,755	Vốn thiếu trị n 20.	
2	Đường Mai Ngập - Chiềng Sàng, xã Chiềng Sàng, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Chiềng Sàng			1192-28/10/2019	2.600,000	2.550,000	50,000	1.557,760	825,252	825,252	825,252	1.735,252	732,508	732,508	Vốn thiếu trị n 20	
3	Nâng cấp đường Bó Kiếng - Co Sáy, xã Chiềng Hặc, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Chiềng Hặc			1157-16/10/2019	8.800,000	8.600,000	200,000	5.220,700	1.000,000	1.000,000	1.000,000	4.200,000	4.220,700	4.220,700	Vốn thiếu trị n 20	
4	Nâng cấp đường từ bản Đin Chí - bản Pa Khôm, xã Chiềng Tương, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Chiềng Tương			1188-28/10/2019	8.000,000	7.650,000	350,000	3.984,923	700,000	700,000	700,000	4.300,000	3.284,923	3.284,923	Vốn thiếu trị n 2	
5	Nâng cấp đường QL6C - Tam Thanh, xã Phiềng Khoài, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Phiềng Khoài			1189-28/10/2019	5.000,000	4.800,000	200,000	2.550,000	500,000	500,000	500,000	2.750,000	2.050,000	2.050,000	Vốn thiếu trị n 2	
6	Nâng cấp đường QL6C - Huổi Sai, xã Phiềng Khoài, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Phiềng Khoài			1158-16/10/2019	2.500,000	2.400,000	100,000	1.070,419	277,305	277,305	277,305	1.402,305	793,114	793,114	Vốn thiếu trị n 2	

Nội dung	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Dự kiến KH đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Năm 2021			Lũy kế vốn NSNN bố trí đến hết năm 2021	Nhu cầu vốn NS huyện để triển khai năm 2022	Dự kiến kế hoạch năm 2022	Ghi chú	
					Số, ngày tháng năm	TMĐT	Trong đó		Kế hoạch	Giải ngân từ 01/01/2021 đến 9/9/2021	Ước giải ngân từ 01/01/2021 đến 31/12/2021					
							NSNN									Dân góp
án khởi công mới năm 2022						819,000	819,000	-	819,000	-	-	-	-	819,000	819,000	
g chào huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Huyện Yên Châu		2022		819,000	819,000		819,000	-	-	-	-	819,000	819,000	

CHỦ TỊCH



[Handwritten Signature]

Tông Thế Anh

Phụ lục 02

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022 NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT PHÂN CẤP CHO HUYỆN

(Kèm theo Nghị quyết số 89/NQ-HĐND ngày 21 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng nhân dân huyện Yên Châu)

DVT: triệu đồng

T T	Nội dung	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô đầu tư	Thời gian KH-HT	Quyết định đầu tư			Dự kiến KH đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Năm 2021			Lũy kế vốn NSNN bố trí đến hết năm 2021	Nhu cầu vốn NS huyện để triển khai năm 2022	Dự kiến kế hoạch năm 2022	Gh	
						Số, ngày tháng năm	TMDT	Trong đó		Kế hoạch	Giải ngân từ 01/01/2021 đến 9/9/2021	Ước giải ngân từ 01/01/2021 đến 31/12/2021					
								NSNN									Dân góp
	TỔNG CỘNG						45.615,405	44.390,405	1.225,000	29.117,906	5.001,815	257,590	5.001,815	16.382,499	12.740,000	12.740,000	
1	Công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, đấu giá QSD đất, GPMB						12.252,707	12.252,707	-	11.966,108	2.110,000	257,590	2.110,000	2.396,599	2.170,000	2.170,000	
1	Kinh phí thuê tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất giai đoạn 2021-2025	Phòng TN&MT	H. Yên Châu				687,600	687,600		687,600	100,000	57,590	100,000	100,000	100,000	100,000	
2	Lập kế hoạch sử dụng đất năm 2021	Phòng TN&MT	H. Yên Châu				595,471	595,471		495,471	200,000	200,000	200,000	300,000	100,000	100,000	
3	Lập quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 huyện Yên Châu, tầm nhìn đến năm 2040 và kế hoạch sử dụng đất năm 2022	Phòng TN&MT	H. Yên Châu				2.974,414	2.974,414		2.974,414	500,000	-	500,000	500,000	700,000	700,000	
4	Đề án điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung và quy hoạch chi tiết xây dựng nông thôn mới xã Chiềng Khoi, huyện Yên Châu, giai đoạn 2020-2025	Phòng KT&HT	Chiềng Khoi				482,000	482,000		295,401	100,000	-	100,000	286,599	100,000	100,000	
5	Lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu liên cơ quan bán Nghè, xã Sập Vạt, huyện Yên Châu	Phòng KT&HT	Sập Vạt				914,518	914,518		914,518	180,000	-	180,000	180,000	150,000	150,000	
6	Lập tổng mặt bằng chi tiết tỷ lệ 1/500 khu dân cư Yên Thi, xã Lóng Phiêng, huyện Yên Châu	Phòng KT&HT	Lóng Phiêng				131,781	131,781		131,781	30,000	-	30,000	30,000	30,000	30,000	
7	Lập tổng mặt bằng chi tiết tỷ lệ 1/500 khu dân cư Kim Chung 1, xã Phiêng Khoái, huyện Yên Châu	Phòng KT&HT	Phiêng Khoái				207,408	207,408		207,408	40,000	-	40,000	40,000	40,000	40,000	
8	Lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu dân cư đầu cầu Chiềng Khoi (đọc suối Vạt từ cầu Chiềng Khoi - sau Bệnh viện đa khoa), thị trấn Yên Châu, huyện Yên Châu	Phòng KT&HT	Thị trấn, Sập Vạt				1.301,384	1.301,384		1.301,384	260,000	-	260,000	260,000	250,000	250,000	

Nội dung	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô đầu tư	Thời gian KH-HT	Quyết định đầu tư			Dự kiến KH đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Năm 2021			Lũy kế vốn NSNN bố trí đến hết năm 2021	Nhu cầu vốn NS huyện để triển khai năm 2022	Dự kiến kế hoạch năm 2022	Ghi chú	
					Số, ngày tháng năm	TMĐT	Trong đó		Kế hoạch	Giải ngân từ 01/01/2021 đến 9/9/2021	Ước giải ngân từ 01/01/2021 đến 31/12/2021					
							NSNN									Dân góp
điều chỉnh cục bộ quy hoạch xây dựng đô thị và mở rộng ch vùng phụ cận thị trấn Yên tỷ lệ 1/2000, giai đoạn 2020-	Phòng KT&HT	Thị trấn				3.753,342	3.753,342		3.753,342	500,000	-	500,000	500,000	500,000	500,000	
án quy hoạch phân khu tỷ lệ cụm công nghiệp Phiêng huyện Yên Châu	Phòng KT&HT	H. Yên Châu				548,303	548,303		548,303	100,000	-	100,000	100,000	100,000	100,000	
án quy hoạch phân khu tỷ lệ cụm công nghiệp Chiềng Hặc, Yên Châu	Phòng KT&HT	H. Yên Châu				656,486	656,486		656,486	100,000	-	100,000	100,000	100,000	100,000	
hiện các dự án đầu tư						33.362,698	32.137,698	1.225,000	17.151,798	2.891,815	-	2.891,815	13.985,900	10.570,000	10.570,000	
hoàn thành, chuyển tiếp sang oạn 2021-2025						23.562,698	22.397,698	1.165,000	7.411,798	-	-	-	13.985,900	7.411,798	7.411,798	
cấp đường Keo Đồn - Ta Liễu, iềng On, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Chiềng On			1190-28/10/2019	9.600,000	9.250,000	350,000	4.000,000	-	-	-	4.250,000	4.000,000	4.000,000	Vốn còn thiếu bố trí năm 2022
sinh hoạt bản Chiềng Sáng, g Sáng 2, xã Chiềng Sáng, Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Chiềng Sáng			1185-28/10/2019	2.909,999	2.709,999	200,000	909,999	-	-	-	1.800,000	909,999	909,999	Vốn còn thiếu bố trí năm 2022
ăn hóa bản Tùm, xã Chiềng huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Chiềng Khoi			1199-28/10/2019	1.200,000	1.080,000	120,000	360,000	-	-	-	720,000	360,000	360,000	Vốn còn thiếu bố trí năm 2022
ăn hóa bản Mé, xã Chiềng huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Chiềng Khoi			1200-28/10/2019	1.114,028	994,028	120,000	326,028	-	-	-	668,000	326,028	326,028	Vốn còn thiếu bố trí năm 2022
ăn hóa bản Chi Đầy, xã Chiềng huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Chiềng Hặc			1197-28/10/2019	725,982	650,982	75,000	142,982	-	-	-	508,000	142,982	142,982	Vốn còn thiếu bố trí năm 2022
ăn hóa bản Nà Ngà, xã Chiềng huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Chiềng Hặc			1198-28/10/2019	953,253	853,253	100,000	283,253	-	-	-	570,000	283,253	283,253	Vốn còn thiếu bố trí năm 2022

T T	Nội dung	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô đầu tư	Thời gian KH-HT	Quyết định đầu tư			Dự kiến KH đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Năm 2021			Lũy kế vốn NSNN bố trí đến hết năm 2021	Nhu cầu vốn NS huyện để triển khai năm 2022	Dự kiến kế hoạch năm 2022	Gh	
						Số, ngày tháng năm	TMĐT	Trong đó		Kế hoạch	Giải ngân từ 01/01/2021 đến 9/9/2021	Ước giải ngân từ 01/01/2021 đến 31/12/2021					
								NSNN									Dân góp
7	Nâng cấp đường QL6 - bản Tô Bường, xã Lóng Phiêng, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Lóng Phiêng			1191-28/10/2019	4.859,471	4.809,471	50,000	389,571	-	-	-	4.419,900	389,571	389,571	Vốn thi triển 2
8	Hệ thống NSH bản Kim Sơn 1, xã Yên Sơn, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Yên Sơn			1184-28/10/2019	2.199,965	2.049,965	150,000	999,965	-	-	-	1.050,000	999,965	999,965	Vốn thi triển 2
**	Dự án khởi công mới năm 2021 chuyển sang năm 2022						8.600,000	8.600,000	-	8.600,000	2.891,815	-	2.891,815	-	2.018,202	2.018,202	
1	Đường QL6 đi bản Kho vàng, xã Viêng Lán, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Thị trấn, Viêng Lán	chiều dài khoảng 450m, Bn=9m	2021-2022		8.600,000	8.600,000	-	8.600,000	2.891,815	-	2.891,815	-	2.018,202	2.018,202	
***	Dự án khởi công mới năm 2022						1.200,000	1.140,000	60,000	1.140,000	-	-	-	-	1.140,000	1.140,000	
	Nhà văn hóa bản Huổi Qua, xã Viêng Lán, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Viêng Lán	180m2	2022		1.200,000	1.140,000	60,000	1.140,000	-	-	-	-	1.140,000	1.140,000	

CHỦ TỊCH



Tổng Thế Anh